

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ MINH THÁI
TRƯỜNG THCS TRỰC ĐẠI

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

*Một số giải pháp giúp học sinh thân thiện,
sẵn sàng tâm sự với giáo viên chủ nhiệm về các vấn đề của mình.*

Lĩnh vực/ cấp học: Công tác chủ nhiệm lớp/ THCS

Tác giả: Bùi Thị Lan

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường THCS Trục Đại

Xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình.

Minh Thái, tháng 3 năm 2026

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên tác giả

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác	Điện thoại	Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến	Chữ ký của tác giả
1	Bùi Thị Lan	20/12/1969	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên, Tổ trưởng tổ Khoa học xã hội	Trường THCS Trục Đại, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình.	03972 53050	100%	

Tên sáng kiến: *"Một số giải pháp giúp học sinh thân thiện, sẵn sàng tâm sự với giáo viên chủ nhiệm về các vấn đề của mình"*.

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Công tác Giáo viên chủ nhiệm lớp.

3. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: Ngày 03 tháng 3 năm 2025.

II. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn, viết sáng kiến

Theo thuyết phát triển tâm lý xã hội (Erik Erikson), Erikson cho rằng sự phát triển của con người trải qua 8 giai đoạn. Học sinh THCS (khoảng 12-15 tuổi) nằm trong giai đoạn "Nhận thức bản thân và bồi rỗi vai trò". Ở giai đoạn này, các em có nhu cầu khám phá bản thân, tìm kiếm vị trí của mình trong xã hội. Nếu được hỗ trợ tốt, các em sẽ hình thành được bản sắc cá nhân vững vàng. Ngược lại, nếu thất bại, các em sẽ cảm thấy bồi rỗi, lạc lõng. Sự hỗ trợ, lắng nghe từ giáo viên chủ nhiệm sẽ giúp các em định hình bản thân một cách tích cực. Còn theo thuyết nhu cầu của Maslow thì Maslow chia nhu cầu của con người thành 5 cấp bậc từ thấp đến cao (sinh lý, an toàn, xã hội, được tôn trọng, tự thể hiện). Học sinh ở độ tuổi này có nhu cầu rất cao về "thuộc về và được yêu thương" (nhu cầu xã hội) và "được tôn trọng" (nhu cầu thể diện, được thừa nhận). Một môi trường lớp học an toàn, thân thiện, nơi các em cảm thấy được giáo viên chủ nhiệm yêu thương, tôn trọng sẽ đáp ứng được các nhu cầu này, từ đó các em mới có thể phát triển và chia sẻ.

2. Bối cảnh của sáng kiến

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, học sinh ngày nay phải đối mặt với vô vàn áp lực, cả bên trong và bên ngoài nhà trường. Sự phát triển của mạng xã hội, các mối quan hệ phức tạp, áp lực từ gia đình và kỳ vọng vào kết quả học tập đã tạo ra nhiều vấn đề tâm lý như căng thẳng, lo âu, thậm chí là trầm cảm. Thống kê gần đây từ nhiều tổ chức cho thấy, số lượng học sinh gặp phải các vấn đề về sức khỏe tinh thần ngày càng gia tăng, nhưng không phải em nào cũng tìm được một người đáng tin cậy để cởi mở bày tỏ, tâm sự các vấn đề của chính mình.

Thực tế tại trường học cho thấy, mặc dù công tác giáo dục đạo đức và kỹ năng sống được chú trọng, nhưng mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh vẫn còn tồn tại một "khoảng cách vô hình". Nhiều học sinh vẫn giữ thái độ e dè, ngại ngùng khi đối diện với thầy cô. Các em thường chỉ chia sẻ khi được hỏi, và những vấn đề lớn, sâu sắc hơn thì thường được giữ kín. Điều này khiến giáo viên chủ nhiệm rất khó để nắm bắt kịp thời những khó khăn, khúc mắc của học sinh, dẫn đến việc các vấn đề nhỏ có thể tích tụ và bùng phát thành những hệ lụy nghiêm trọng hơn như bạo lực học đường, hành vi tiêu cực, hoặc ảnh hưởng đến kết quả học tập.

Với vai trò là một giáo viên chủ nhiệm, tôi nhận thấy rằng việc xóa bỏ rào cản tâm lý này là vô cùng cần thiết. Một người thầy không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người cha, người mẹ thứ hai, là người bạn đồng hành tin cậy của học sinh. Sẽ không có một phương pháp giáo dục nào hiệu quả nếu không có sự tin tưởng và thấu hiểu. Khi học sinh cảm thấy được lắng nghe, được thấu hiểu và an toàn, các em sẽ sẵn sàng mở lòng. Từ đó, giáo viên có thể kịp thời hỗ trợ, định hướng và giúp các em vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, phát triển toàn diện cả về tri thức lẫn nhân cách.

Chính vì những trăn trở và nhận định trên, tôi đã chọn đề tài "**Một số giải pháp để học sinh thân thiện, sẵn sàng tâm sự với giáo viên chủ nhiệm về các vấn đề của mình**" để nghiên cứu. Đề tài này không chỉ xuất phát từ nhu cầu thực tiễn

của công tác chủ nhiệm mà còn thể hiện mong muốn xây dựng một môi trường học đường thân thiện, học sinh tích cực, trường học thực sự là "ngôi nhà thứ hai" của học sinh, nơi mỗi học sinh đều được quan tâm, tôn trọng và yêu thương.

III. PHẦN NỘI DUNG

1. Mô tả giải pháp đã biết

Sáng kiến này được đúc kết từ chính những kinh nghiệm, quan sát thực tế trong 35 năm làm công tác chủ nhiệm của bản thân tôi tại trường THCS Trục Đại, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình. Qua quá trình giảng dạy và đồng hành cùng các em học sinh, tôi nhận thấy một số thực trạng đáng báo động hiện nay. Để hoàn thành sáng kiến, với vai trò là một người giáo viên trực tiếp chủ nhiệm lớp 7A trường THCS Trục Đại, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình, tôi đã tìm tòi, khảo sát, phân tích thực trạng của học sinh như sau:

1.1. Khảo sát thực trạng

Tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng của học sinh trong mối quan hệ giữa thầy - trò, trò - trò tại hai lớp 7A và 7B trường THCS Trục Đại, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình thông qua các bài tests nhanh. Số lượng học sinh tham gia khảo sát là 90 học sinh (7A: 46 học sinh; 7B: 43 học sinh).

Sau đó, tôi tiến hành thu thập số liệu thống kê kết quả của học sinh trước khi áp dụng sáng kiến. Cụ thể như sau:

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức của học sinh về mối quan hệ thầy – trò trong nhà trường, ngoài xã hội:

Nội dung	Lớp 7A		Lớp 7B	
	Số hs	Tỷ lệ %	Số hs	Tỷ lệ %
Rất tốt	20	43,48	20	45,45
Tương đối tốt	15	32,6	10	22,75
Chưa tốt	11	23,92	14	31,8
Tổng số	46	100	43	100

Bảng 2. Kết quả khảo sát nhận thức của học sinh về mối quan hệ trò – trò trong nhà trường, ngoài xã hội:

Nội dung	Lớp 7A		Lớp 7B	
	Số hs	Tỷ lệ %	Số hs	Tỷ lệ %
Rất tốt	5	10,9	0	0,0
Khá tốt	15	32,6	10	23,3
Chưa tốt	16	34,8	13	30,2
Rất xấu	10	21,7	20	46,5
Tổng số	46	100	43	100

1.2. Phân tích nguyên nhân

Từ các số liệu thống kê, tôi đã tìm hiểu và phân tích cụ thể các nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên như sau:

Nguyên nhân 1: Khoảng cách thế hệ và sự thay đổi trong cách thức giao tiếp:

Học sinh ngày nay tiếp cận thông tin và giao tiếp chủ yếu qua mạng xã hội, các nền tảng trực tuyến. Các em quen với việc bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ bằng tin nhắn, biểu tượng cảm xúc hơn là đối thoại trực tiếp. Tuy nhiên, phần lớn giáo viên chủ nhiệm vẫn áp dụng phương pháp truyền thống, chủ yếu là trò chuyện mặt đối mặt hoặc qua việc trao đổi điện thoại hoặc gặp gỡ trực tiếp với cha mẹ học sinh.

Nguyên nhân 2: Áp lực học đường và sự thiếu hụt kỹ năng giải quyết vấn đề:

Chương trình học nặng, kỳ vọng cao từ gia đình và xã hội đã tạo ra áp lực rất lớn lên học sinh. Nhiều em gặp phải các vấn đề về tâm lý học đường như lo âu, stress, suy giảm động lực học tập. Nhưng đa số các em lại chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng để tự giải quyết các vấn đề đó.

Nguyên nhân 3: Những vấn đề nghiêm trọng nảy sinh từ sự im lặng:

Im lặng là nguyên nhân quan trọng trong việc học sinh không có tiếng nói chung với bạn bè và thầy cô làm nảy sinh nhiều điều đáng tiếc. Có học sinh bị bạn bè cô lập, bắt nạt nhưng không dám chia sẻ với giáo viên vì sợ bị trả thù hoặc sợ thầy cô không tin tưởng. Có học sinh gặp khó khăn trong chuyện gia đình, học tập sa sút, nhưng vì không được thầy cô nắm bắt kịp thời do các em giữ im lặng.

1.3. Phân tích hậu quả

Một số nguyên nhân trên đã đem đến những hậu quả rất đau lòng. Khoảng cách thế hệ và sự thay đổi trong cách thức giao tiếp đã vô tình tạo ra một khoảng cách, khiến học sinh cảm thấy khó khăn, ngại ngùng khi muốn chia sẻ một vấn đề cá nhân nào đó với thầy cô giáo.

Áp lực học đường và sự thiếu hụt kỹ năng giải quyết vấn đề đã làm cho học sinh thay vì tìm đến giáo viên để được tư vấn, các em lại có xu hướng tự giữ kín,

tâm sự với bạn bè đồng trang lứa hoặc giải tỏa bằng các hành động bốc đồng, tiêu cực.

Còn sự im lặng đã tạo cơ hội cho các em đã có những suy nghĩ và hành động tiêu cực. Những suy nghĩ và sự việc tiêu cực này chỉ được phát hiện khi đã trở nên nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý, sức khỏe và kết quả học tập của các em.

2. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.

2.1. Mô tả nội dung các giải pháp mới

Từ những thực tế trên, tôi nhận thấy rằng việc chờ đợi học sinh chủ động đến tìm mình để tâm sự là không đủ. Giáo viên chủ nhiệm cần phải là người chủ động thu hẹp khoảng cách, xây dựng một mối quan hệ đủ tin cậy để học sinh cảm thấy an toàn. Các giải pháp xây dựng lòng tin, sự lắng nghe và thấu hiểu luôn mang lại hiệu quả tích cực trong việc giúp các em thân thiện với thầy cô bạn bè, sẵn sàng tâm sự với thầy cô những vấn đề của mình hơn. Sáng kiến này chính là lời giải cho những trăn trở đó, với mong muốn tạo ra những giải pháp thiết thực, hiệu quả để mỗi học sinh đều có một người thầy, một người bạn đồng hành thực sự trên con đường trưởng thành của mình. Tôi đã cụ thể hoá các giải pháp như sau:

Giải pháp 1: Xây dựng hình ảnh giáo viên chủ nhiệm là một người bạn, người đồng hành đáng tin cậy

- Nội dung, mục đích của giải pháp: Thay vì chỉ giữ vai trò là người quản lý, ra lệnh, giáo viên chủ nhiệm cần thay đổi thái độ và cách tiếp cận để trở thành một người thầy, người cô thân thiện, dễ gần, có thể chia sẻ và lắng nghe. Điều này giúp học sinh xóa bỏ rào cản tâm lý, từ đó cảm thấy an toàn và tin tưởng để bộc bạch những vấn đề cá nhân.

- Cách thức thực hiện:

Khi nhận lớp chủ nhiệm, tôi tạo sự gần gũi ngay từ những lời nói đầu tiên. Tôi đã sử dụng những câu chào hỏi, lời nói ấm áp, thân thiện trong các buổi đầu giờ (giờ 15 phút đầu buổi học) hoặc các buổi sinh hoạt lớp hay khi gặp các em ở hành lang, ở sân trường, thậm chí ở nơi cư trú. Ví dụ: "Chào con, hôm nay con thế nào?", "Con có chuyện gì vui muốn kể cho cô không?". Đặc biệt, tôi luôn luôn giữ nét mặt vui tươi khi gặp gỡ các em trong khoảng thời gian trên lớp.

Tôi thường kể những câu chuyện tuổi thơ của mình để tạo sự đồng cảm với các em. Chia sẻ một vài kinh nghiệm, kỷ niệm của bản thân khi ở cùng lứa tuổi các em (như chuyện nghịch ngợm, chuyện bị điểm kém, hay một khó khăn trong cuộc sống tôi đã từng gặp phải ...). Điều này sẽ giúp học sinh thấy rằng cô giáo cũng từng là một đứa trẻ, từng mắc lỗi, và từ đó cảm thấy gần gũi hơn.

Đặc biệt, tôi rất hạn chế phán xét, thay vào đó là động viên và gợi mở cho các em. Khi học sinh chia sẻ một vấn đề, tôi luôn dành thời gian để lắng nghe mà không vội vàng đưa ra lời phê phán. Thay vì nói: "Tại sao con lại làm như vậy?", tôi hỏi:

"Con có thể kể rõ hơn về tình huống đó không?", "Vâng theo con, chúng ta có thể giải quyết vấn đề này như thế nào?".

Giải pháp 2: Thiết lập kênh giao tiếp mở và linh hoạt

- Nội dung, mục đích của giải pháp: Tạo ra nhiều con đường để học sinh có thể chia sẻ, tâm sự mà không cảm thấy bị gò bó, ngại ngùng. Các kênh giao tiếp này cần đảm bảo tính bảo mật và sự riêng tư tuyệt đối.

- Cách thức thực hiện:

Mặc dù tuổi nghề đã cao, công nghệ thông tin chưa thể tiếp cận một cách hiệu quả, tôi vẫn kiên trì học hỏi, *thiết lập được một tài khoản Zalo, Messenger, Email riêng biệt chỉ dành cho việc lắng nghe học sinh*. Thông báo với các em rằng đây là kênh liên lạc cá nhân, các em có thể nhắn tin cho thầy cô bất cứ lúc nào, về bất cứ vấn đề gì. Điều này rất hữu ích đối với những học sinh nhút nhát, sợ đối thoại trực tiếp. (Ảnh tin nhắn giữa giáo viên và học sinh)

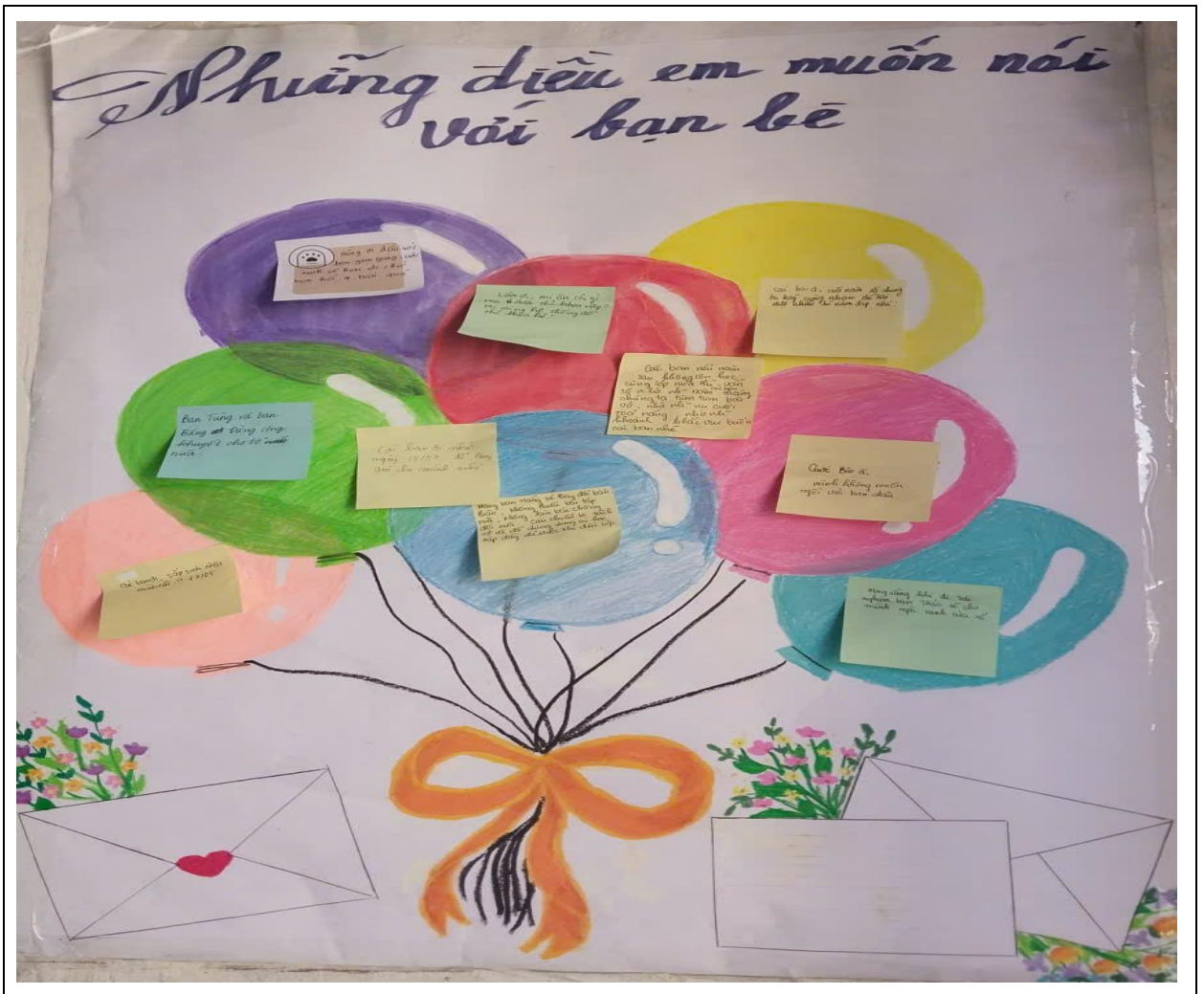
Bên cạnh đó, tôi đã *xây dựng "Hộp thư tâm sự" trong lớp học*. Tôi đặt một chiếc hộp trang trí đẹp mắt ở một góc kín đáo của lớp và giới thiệu với học sinh: "Đây là 'hộp thư' của chúng ta. Bất cứ khi nào các em có chuyện buồn vui, một bí mật nho nhỏ hay một ý kiến không dám nói ra, hãy viết vào giấy và bỏ vào đây. Chỉ có cô mới được mở và đọc."



Hình ảnh hộp thư tâm sự của lớp 7A năm học 2025-2026



Hình ảnh những lá thư nhỏ gửi điều em muốn nói



Hình ảnh những lá thư nhỏ gửi điều em muốn nói

Hơn thế, tôi nghiêm túc thực hiện việc tổ chức các buổi sinh hoạt lớp theo chủ đề. Tôi rất chú trọng việc thường xuyên thay đổi hình thức sinh hoạt lớp, từ những buổi họp khô khan thành các buổi trò chuyện thoải mái. Tôi thường tổ chức "5 phút tâm sự", "Giờ tâm sự cuối tuần" hoặc "Chào hỏi và chia sẻ" để các em có thể nói về những khó khăn, những cảm xúc của mình ở thời gian cuối buổi sinh hoạt lớp. Tôi dành 5 phút để các em có thể giơ tay phát biểu về một vấn đề nào đó của lớp hoặc của cá nhân (ví dụ: "Em muốn nói lời cảm ơn bạn Ngọc Anh vì đã giúp đỡ em trong tuần qua." hoặc "Em cảm thấy hơi buồn vì chưa hòa đồng được với các bạn."...).



Hình ảnh học sinh lớp 7A trong giờ sinh hoạt lớp cuối tuần.

Giải pháp 3: Tăng cường hoạt động trải nghiệm, gắn kết tập thể

- Nội dung, mục đích của giải pháp: Giải pháp này thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể, giáo viên chủ nhiệm và học sinh có cơ hội tương tác, hiểu nhau hơn ngoài khuôn khổ lớp học.

- Cách thức thực hiện:

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Hội đồng đội của nhà trường tổ chức các buổi dã ngoại. Giáo viên chủ nhiệm không chỉ là người tổ chức, hướng dẫn, giám sát mà còn cùng chơi các trò chơi tập thể với học sinh, ngồi lại cùng nhau trò chuyện về những chuyện vui, chuyện buồn trong cuộc sống. Điều này giúp giáo viên chủ nhiệm và học sinh xóa bỏ khoảng cách và tạo ra những kỷ niệm đáng nhớ trong cuộc đời của các em.



Hình ảnh học sinh lớp 7A tham gia Team Building hè 2025

Ngoài ra, tôi còn xin phép Ban giám hiệu, tổ chức cho các em học sinh lớp chủ nhiệm giao lưu với các nhà thơ ở địa phương - nhà thơ Phạm Thượng Hiền, quê: Thôn Trung Khuân xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình. Hiện ông đang thường trú ở số nhà 78 đường Liễu Giai thành phố Hà Nội. Nhà thơ về thăm quê và giáo viên xin phép nhà trường tổ chức buổi giao lưu, nói chuyện về bài thơ “Bên sông Ninh nhớ mẹ” đã được Đỗ Kim Yến phổ nhạc năm 2016, ca sỹ Anh Thơ trình bày bài hát.

Chiều nay bên sông Ninh

Cỏ may níu chân tôi

Nhắc nhớ ngày thơ bé

Ngắm dòng sông hiền hòa

Nao lòng tôi nhớ mẹ...



*Hình ảnh nhà thơ Phạm Thượng Hiền
người con quê hương xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình.*

+ Cùng Ban giáo dục đạo đức của nhà trường, tổ chức, hướng dẫn học sinh tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt tư vấn tâm lý học đường trong nhà trường.



*Hình ảnh học sinh tham dự chương trình tư vấn tâm lý học đường,
giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe vị thành niên trường THCS Trục Đại.*



Hình ảnh học sinh tham dự chương trình tư vấn tâm lý học đường, giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe vị thành niên trường THCS Trục Đại.

+ Tham gia các câu lạc bộ (CLB) sở thích của học sinh: giáo viên chủ nhiệm có thể tham gia vào các hoạt động của một số CLB mà học sinh yêu thích (ví dụ: CLB Thể dục thể thao (CLB bóng đá, CLB cờ vua, CLB đọc sách,...). Khi cùng tham gia, thầy cô sẽ hiểu rõ hơn về tính cách, sở thích của từng em.



Hình ảnh học sinh tham gia hoạt động thể dục hàng ngày trong tuần

- Cùng học sinh thực hiện các dự án nhỏ:

+ Dự án tạo không gian lớp học học tập thân thiện, cởi mở, khuyến khích học sinh chia sẻ cảm xúc, bố trí bàn ghế linh hoạt, tạo không gian thoải mái, gần gũi.



Hình ảnh sắp xếp bàn ghế lớp học linh hoạt trong các giờ học của lớp 7A, 7B trường THCS Trục Đại, Minh Thái, Ninh Bình.

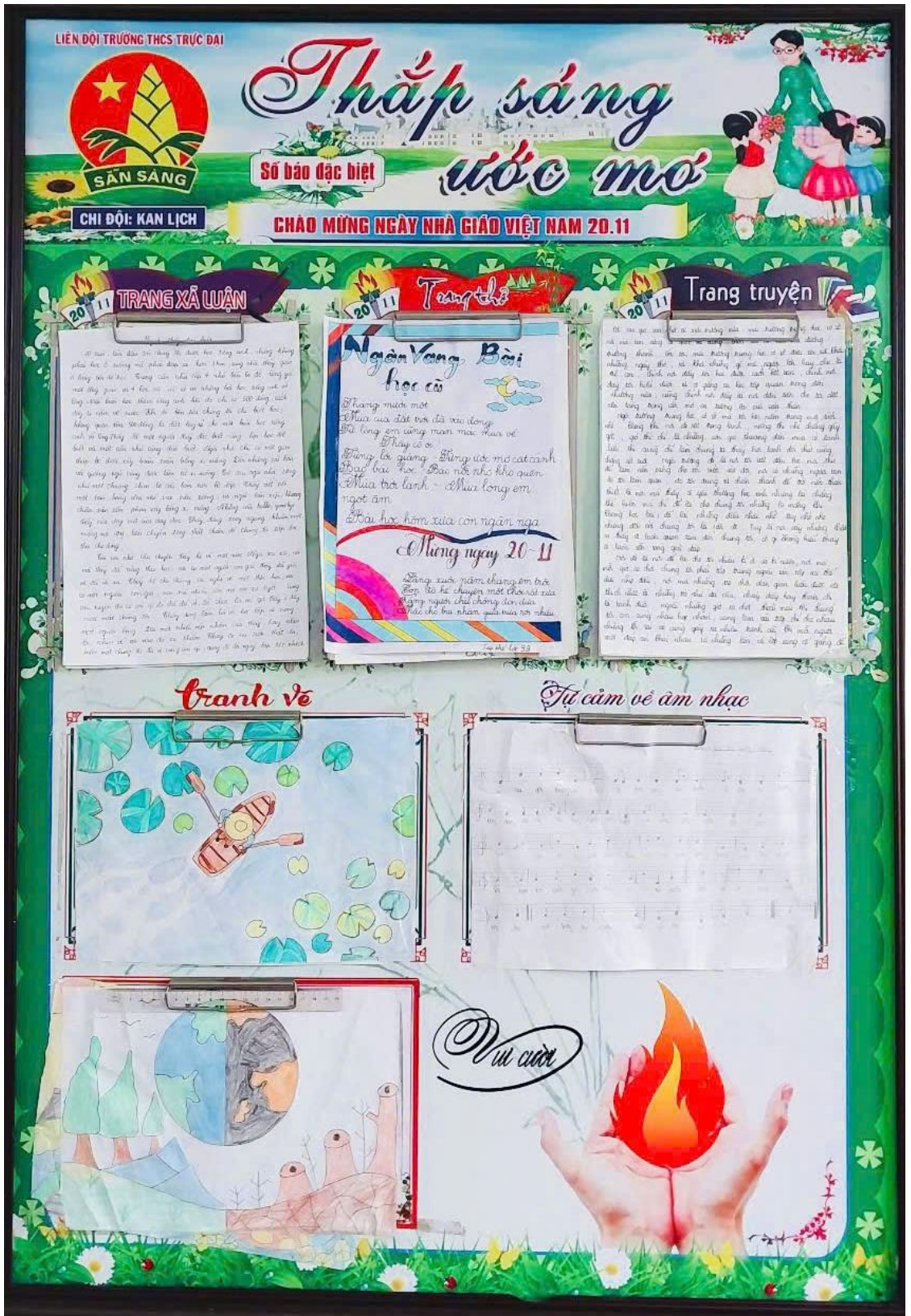


Hình ảnh sắp xếp bàn ghế lớp học linh hoạt trong hoạt động tập thể của lớp 7A, 7B trường THCS Trục Đại.

+ Trang trí lớp học bằng những hình ảnh, tranh vẽ, sản phẩm của học sinh liên quan đến tình thầy trò, bè bạn.



Hình ảnh “Góc nghệ thuật” của lớp 7A trường THCS Trục Đại

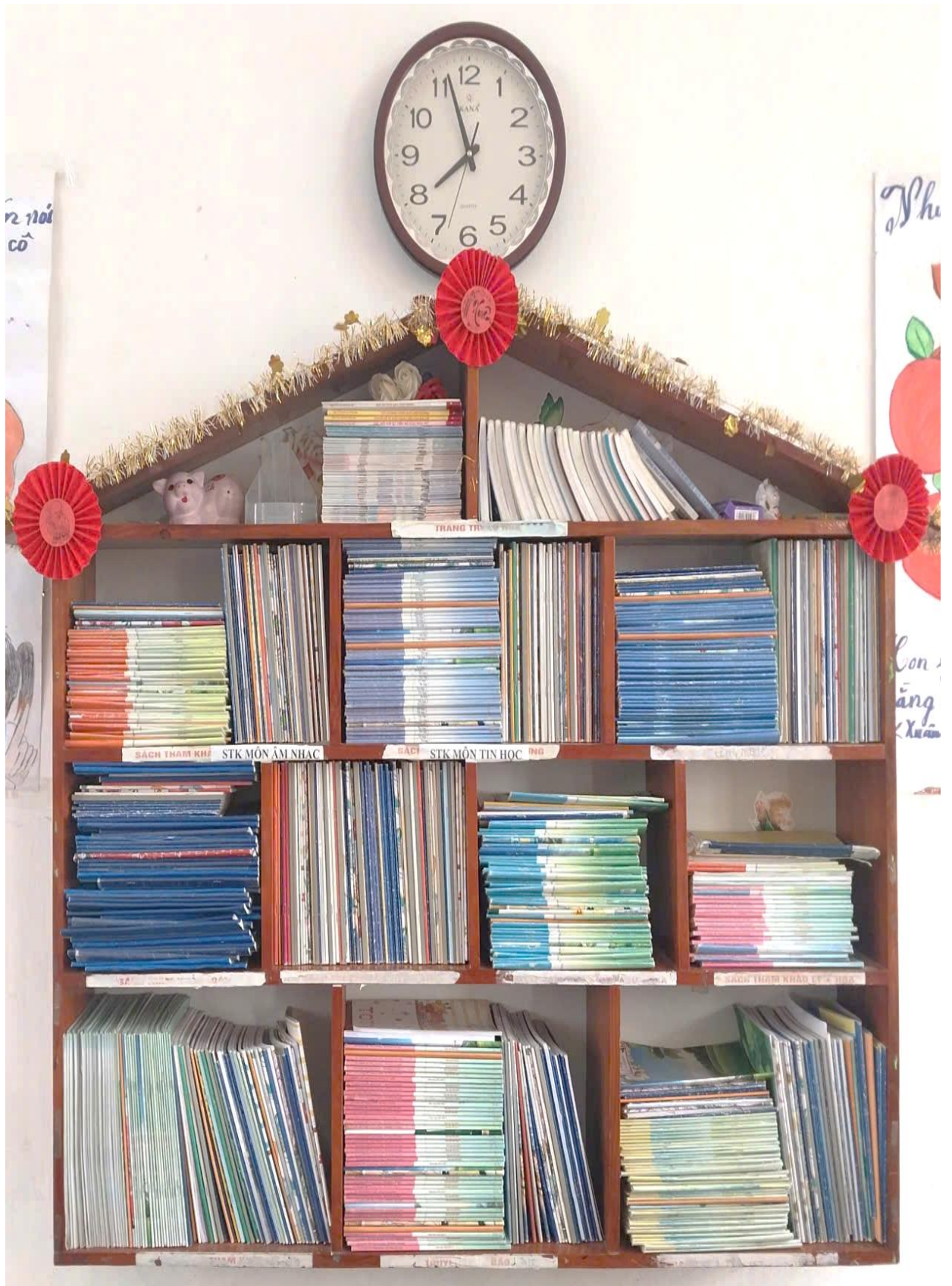


Trang trí lớp học bằng sản phẩm báo tường của học sinh lớp 7A trường THCS Trục Đại, Minh Thái, Ninh Bình.



Trang trí lớp học bằng sản phẩm báo tường của học sinh lớp 7B trường THCS Trục Đại, Minh Thái, Ninh Bình.

+ Tạo góc thư viện nhỏ với các tập thơ, truyện ngắn, sách tham khảo về các môn học và kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống.



Hình ảnh tủ sách lớp 7A trường THCS Trục Đại, Minh Thái, Ninh Bình.



Hình ảnh tủ sách lớp 7B trường THCS Trục Đại, Minh Thái, Ninh Bình.

Dự án trang trí lớp học đón Tết Trung thu, Tết dương lịch, Tết nguyên Đán, làm bảng tin...) và giáo viên chủ nhiệm cùng tham gia như một thành viên. Điều này không chỉ rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm mà còn tạo cơ hội để thầy cô trò chuyện, lắng nghe học sinh một cách tự nhiên, xây dựng mối quan hệ cô trò gần gũi: Giáo viên tạo không khí lớp học vui vẻ, thân thiện, cởi mở, khuyến khích học sinh chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của mình về việc thực hiện dự án cùng nhau, tạo cơ hội cho học sinh trao đổi, thảo luận hoặc đặt câu hỏi, phản biện ý kiến của nhau, tạo không gian để học sinh tự tin thể hiện cảm xúc cá nhân về chương trình vui tết Trung thu hay tết Dương lịch, tết Nguyên đán của gia đình.



*Hình ảnh học sinh lớp 7A trường THCS Trục Đại, Minh Thái, Ninh Bình.
Trang trí không gian lớp học trong dịp Tết nguyên đán Bình Nhợ, năm 2026*



*Hình ảnh cô giáo chủ nhiệm và học sinh
Lớp 7A trường THCS Trục Đại, Minh Thái, Ninh Bình
Trang trí không gian lớp học trong dịp Tết nguyên đán Bình Nhợ, năm 2026.*



*Hình ảnh học sinh lớp 7A trường THCS Trục Đại, Minh Thái, Ninh Bình
Trang trí không gian lớp học trong dịp Tết nguyên đán Bình Ngô, năm 2026.*



*Hình ảnh trang trí bảng chuẩn bị cho buổi Tổng kết lớp
Lớp 7A trường THCS Trục Đại, Minh Thái, Ninh Bình.*



Hình ảnh học sinh lớp 7B trong buổi tổng kết năm học 2024-2025



Hình ảnh học sinh lớp 7A trong buổi tổng kết năm học 2024-2025

Bằng việc thực hiện giải pháp 3, tôi đã xây dựng một môi trường học tập tích cực, giáo viên chủ nhiệm đã tạo được điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, kỹ năng chia sẻ những vấn đề của chính mình.

Giải pháp 4: Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu

- Nội dung, mục đích của giải pháp: giáo viên chủ nhiệm cần trang bị và rèn luyện kỹ năng lắng nghe chủ động, đặt mình vào vị trí của học sinh để thấu hiểu.

- Cách thức thực hiện:

Tôi dành thời gian lắng nghe các em một cách chân thành. Khi một học sinh muốn chia sẻ, tôi sẵn sàng gác lại công việc, tắt điện thoại và dành toàn bộ sự chú ý cho em. Tôi để em nói hết câu chuyện mà không ngắt lời. Điều này các em sẽ cảm nhận được tôi đang thể hiện sự tôn trọng và sự quan tâm sâu sắc. Và khi đó các em sẽ dễ mở lời hơn.

Khi lắng nghe các em bày tỏ, tôi sử dụng ngôn ngữ cơ thể: các cử chỉ như gật đầu, duy trì ánh mắt, mỉm cười hoặc thể hiện sự đồng cảm qua nét mặt. Những hành động này sẽ giúp học sinh cảm thấy được quan tâm, không bị cô đơn.

Khi các em chia sẻ xong vấn đề của mình, tôi thường đặt những câu hỏi mở để khuyến khích học sinh nói nhiều hơn. Thay vì hỏi những câu hỏi “có – không”, tôi đặt những câu hỏi mở, ví dụ: "Em cảm thấy thế nào về chuyện đó?", "Nếu được làm lại, em có muốn thay đổi điều gì không?", "Theo em, chúng ta có thể làm gì để cải thiện tình hình?" để học sinh có thể bộc bạch hết suy nghĩ của mình.

Tôi có một ví dụ cụ thể, thực tế sau:

Lớp tôi hiện nay có một học sinh nữ, tên em là Phạm Thị Hằng, có biểu hiện học hành sa sút, thường xuyên đến lớp muộn, thiếu bài tập, thiếu sách vở. Khi đến lớp thì đầu tóc không chải, quần áo không đúng quy định và có lúc rất hôi vì nhiều ngày không giặt. Thời gian đầu, tôi rất áp lực vì nhắc nhở, khiển trách em vẫn không thay đổi. Có lúc tôi đã gắt gỏng: "Hằng, em lại đến muộn! Em có biết đây là lần thứ mấy trong tháng không? Em không còn là học sinh lớp Một nữa nhưng sao em cứ như thế?". Song tôi thấy đó là một cách giải quyết không hiệu quả, thiếu kỹ năng Sư phạm, cần phải rút kinh nghiệm nghiêm túc đối với bản thân tôi. Sau đó, tôi đã nhận ra rằng tôi phải lắng nghe, phải thấu hiểu Hằng hơn. Tôi đã mời Hằng vào phòng riêng, nói chuyện nhẹ nhàng: "Hằng ơi, cô thấy dạo này em đi học muộn nhiều và có vẻ mệt mỏi. Có chuyện gì không ổn với em không? Cô thấy rất lo cho em." (Thái độ quan tâm, không phán xét). Khi đó, Hằng đã kể cho tôi nghe rằng bố mẹ hay cãi chửi nhau. Lúc ấy tôi đã lắng nghe một cách chân thành, gật đầu, đặt câu hỏi gợi mở như: "Thật không may khi phải chứng kiến những chuyện như vậy. Vậy em cảm thấy thế nào khi nghe thấy bố mẹ cãi vã?", "Em có muốn nói gì thêm không?". Sau khi nghe xong, tôi mới đưa ra lời khuyên hữu ích. Và kỳ diệu thay, em đã thay đổi hoàn toàn, không đi học muộn, không thiếu bài tập, ăn mặc chỉnh chu và hiện em đang giữ chức vụ “lớp phó học tập” của lớp 7A năm học 2025 – 2026 do tôi chủ nhiệm. Qua ví dụ thực tế này, tôi khẳng định giải pháp “*Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu*” là vô cùng quan trọng trong việc làm sao để các em thân thiện, sẵn sàng tâm

sự, chia sẻ vấn đề của chính mình với giáo viên chủ nhiệm lớp. Từ đó, giáo viên chủ nhiệm sẽ có định hướng giúp đỡ các em hiệu quả hơn.

Có thể nói, việc đa dạng hóa các giải pháp đã giúp giáo viên có cái nhìn toàn diện hơn về năng lực của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thể hiện bản thân một cách đa dạng, thúc đẩy quá trình tự hoàn thiện của học sinh. Từ đó, tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, tạo ra môi trường học tập tích cực, chủ động, các em tự tin, sẵn sàng tâm sự, chia sẻ những vấn đề của mình với giáo viên chủ nhiệm – người mẹ thứ hai của các em nơi trường lớp.

Sau đây là một vài ví dụ về hình ảnh học sinh tin tưởng, tự tin, thân thiện, sẵn sàng bày tỏ tình cảm, chia sẻ vấn đề của mình với bản thân tôi trong thời gian qua:



*Hình ảnh thể hiện tình cảm
của học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp qua các năm học.*

Dưới đây là một số hình ảnh thể hiện cách bày tỏ tình cảm của học sinh lớp tôi chủ nhiệm nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 trong năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 với bản thân tôi:



Hình ảnh thể hiện tình cảm của học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp





Lời tâm sự của học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp trong ngày 20/11/2025

Kết quả và ưu điểm của các giải pháp:

* **Kết quả:** Tôi đã tiến hành thực hiện việc so sánh kết quả khảo sát mối quan hệ giữa thầy - trò của học sinh trước và sau khi áp dụng sáng kiến.

- Trước khi áp dụng sáng kiến: Kết quả khảo sát ban đầu cho thấy phần lớn học sinh gặp khó khăn trong việc bày tỏ vấn đề của mình bởi mối quan hệ thầy – trò, trò – trò có sự ngăn cách, không thân thiện.

- Sau khi áp dụng sáng kiến: Kết quả đánh giá cho thấy có sự tiến bộ rõ rệt trong mối quan hệ thầy – trò, trò – trò. Các em không bị ngăn cách bởi rào cản giao tiếp, các em được lắng nghe, thấu hiểu, được tham gia các hoạt động tập thể, được thầy cô quan tâm, giúp đỡ, được tham gia các hoạt động tập thể... Từ đó các em nhận được sự gần gũi, chân tình của thầy cô giáo chủ nhiệm lớp và các thầy cô giáo khác và các bạn cùng trang lứa, các em sẵn sàng tìm đến tâm sự với thầy cô giáo chủ nhiệm, tin tưởng, chia sẻ và mong muốn được giúp đỡ.

- **Bảng kết quả cụ thể:**

Bảng 3. Kết quả khảo sát nhận thức của học sinh về mối quan hệ thầy – trò trong nhà trường, ngoài xã hội sau khi áp dụng sáng kiến:

Nội dung	Lớp 7A		Lớp 7B	
	Số hs	Tỷ lệ %	Số hs	Tỷ lệ %
Rất tốt	41	89,1	36	83,7
Tương đối tốt	5	10,9	5	11,6
Chưa tốt	0	0	2	4,7
Tổng số	46	100	43	100

Bảng 4. Kết quả khảo sát nhận thức của học sinh về mối quan hệ trò - trò trong nhà trường, ngoài xã hội sau khi áp dụng sáng kiến:

Nội dung	Lớp 7A		Lớp 7B	
	Số hs	Tỷ lệ %	Số hs	Tỷ lệ %
Rất tốt	25	10,9	20	46,5
Khá tốt	15	32,6	13	23,3
Chưa tốt	06	34,8	10	30,2
Rất xấu	0	0	0	0
Tổng số	46	100	43	100

*** Ưu điểm của các giải pháp đã thực hiện:**

- Đối với học sinh: Học sinh cảm thấy được tôn trọng, tin tưởng và có chỗ dựa tinh thần. Số lượng học sinh tìm đến giáo viên chủ nhiệm để tâm sự, chia sẻ tăng lên đáng kể. Các em cũng tự tin hơn, đoàn kết hơn.

- Đối với giáo viên chủ nhiệm: Nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng và những khó khăn của học sinh một cách kịp thời, từ đó có những biện pháp hỗ trợ phù hợp. Công tác chủ nhiệm trở nên hiệu quả và nhẹ nhàng hơn.

- Đối với nhà trường: Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao. Môi trường học đường trở nên thân thiện, tích cực.

2.2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Sáng kiến đã đưa ra những cách tiếp cận mới, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi THCS trong bối cảnh hiện nay, kết hợp linh hoạt giữa phương pháp truyền thống và hiện đại, xây dựng được một hệ thống giải pháp đồng bộ, kết hợp giữa giáo dục tâm lý học đường hiện đại với thực tiễn công tác chủ nhiệm, xây dựng lớp học có không gian an toàn về cảm xúc, từ đó các em tin cậy bày tỏ vấn đề của chính

mình với thầy cô, bè bạn. Sáng kiến rất sáng tạo khi đưa ra giải pháp lồng ghép giáo dục cảm xúc - kỹ năng sống vào công tác chủ nhiệm lớp, xây dựng mối quan hệ thầy - trò không chỉ trong giờ học mà thông qua trải nghiệm thực tế góp phần chuyển đổi vai trò của giáo viên chủ nhiệm từ người quản lý, giám sát sang người bạn đồng hành, người tư vấn tâm lý đáng tin cậy của học sinh.

2.3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Sáng kiến “*Một số giải pháp giúp học sinh thân thiện, sẵn sàng tâm sự với giáo viên chủ nhiệm về các vấn đề của mình*” đã được thử nghiệm, áp dụng tại nhiều đơn vị trường học tại các xã trong tỉnh Ninh Bình. Cụ thể:

- Trường THCS Trục Đại - xã Minh Thái - tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xã Minh Thái - Tỉnh Ninh Bình.

- Trường THCS Trục Thái - xã Minh Thái - tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xã Minh Thái - Tỉnh Ninh Bình.

- Trường THCS Hải Phương - xã Hải Hậu - tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xã Hải Hậu - Tỉnh Ninh Bình.

- Trường THCS Hải Bắc - xã Hải Hậu - tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xã Hải Hậu - Tỉnh Ninh Bình.

- Trường THCS Hải Anh - xã Hải Anh – tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xã Hải Anh - Tỉnh Ninh Bình.

Khi áp dụng tại các trường THCS đã nêu ở trên, sáng kiến đều được đánh giá có tính thực tiễn cao, dễ áp dụng và có thể triển khai rộng rãi trong các nhà trường, đặc biệt là cấp THCS – nơi học sinh đang trong giai đoạn hình thành và phát triển nhân cách. Sáng kiến đã góp phần thực hiện có hiệu quả, đem lại nhiều chuyển biến tích cực, nâng cao năng lực quản lý lớp của giáo viên chủ nhiệm trong nhà trường.

2.4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả về mặt khoa học

Sáng kiến được xây dựng trên cơ sở vận dụng các nguyên lý của tâm lý học lứa tuổi và khoa học giáo dục, đặc biệt là đặc điểm tâm sinh lý học sinh THCS – giai đoạn các em có nhu cầu được chia sẻ, được tôn trọng nhưng còn e ngại, thiếu kỹ năng giao tiếp. Các giải pháp đề xuất như tạo môi trường lớp học thân thiện, tăng cường hoạt động trải nghiệm, xây dựng kênh giao tiếp đa dạng (trực tiếp và gián tiếp), sử dụng ngôn ngữ tích cực... đều có cơ sở khoa học rõ ràng và phù hợp với thực tiễn giáo dục hiện nay. Sáng kiến đã góp phần:

+ Làm rõ mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh theo hướng tích cực, dân chủ, tôn trọng và thấu hiểu, phù hợp với quan điểm giáo dục lấy học sinh làm trung tâm.

+ Xây dựng được hệ thống giải pháp có tính logic và khả thi, từ việc tạo niềm tin, thiết lập kênh giao tiếp đến duy trì sự gắn kết lâu dài giữa giáo viên và học sinh.

- Chứng minh được hiệu quả thông qua thực nghiệm sư phạm: Sau khi áp dụng, số lượng học sinh chủ động chia sẻ với giáo viên tăng lên rõ rệt; các vấn đề tâm lý, học tập của học sinh được phát hiện và hỗ trợ kịp thời; không khí lớp học trở nên cởi mở, tích cực hơn.

+ Góp phần bổ sung kinh nghiệm thực tiễn cho công tác chủ nhiệm, đặc biệt trong việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và tư vấn tâm lý học đường cho học sinh.

Ngoài ra, sáng kiến còn có giá trị tham khảo và khả năng nhân rộng trong nhiều nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo viên chủ nhiệm nói riêng và chất lượng giáo dục toàn diện nói chung.

- Hiệu quả về mặt kinh tế (Giá trị làm lợi tính thành tiền - nếu có):

Mặc dù không trực tiếp tạo ra doanh thu, sáng kiến này lại tạo ra những lợi ích kinh tế gián tiếp thông qua việc đầu tư vào con người:

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tương lai: Một thế hệ học sinh được giáo dục tốt về mặt cảm xúc và kỹ năng sống sẽ trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao trong tương lai. Các em không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn có kỹ năng mềm tốt, biết cách làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả, thích ứng nhanh với môi trường làm việc.

+ Giảm thiểu chi phí cho các vấn đề xã hội: Khi học sinh ít gặp phải các vấn đề tiêu cực (bạo lực, tệ nạn xã hội...), xã hội sẽ giảm thiểu được các chi phí liên quan đến việc xử lý, khắc phục hậu quả.

+ Tăng hiệu quả công tác chủ nhiệm: Sáng kiến giúp giáo viên chủ nhiệm nắm bắt thông tin nhanh chóng, giải quyết vấn đề hiệu quả, từ đó giảm bớt thời gian và công sức cho việc xử lý các sự việc phức tạp. Điều này giúp các thầy cô có thể tập trung hơn vào công tác chuyên môn và các nhiệm vụ khác.

- Hiệu quả về mặt xã hội (Giá trị làm lợi không tính thành tiền):

Sáng kiến "*Một số giải pháp để học sinh thân thiện, sẵn sàng tâm sự với giáo viên chủ nhiệm về các vấn đề của mình*" mang lại hiệu quả cao về mặt xã hội.

+ Đối với học sinh: Sáng kiến đã góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục hiện nay: giáo dục năng lực, phẩm chất cho học sinh, góp phần bồi dưỡng tâm hồn, phát triển nhân cách cho học sinh. Việc học sinh tin tưởng, thân thiện với thầy cô, sẵn sàng chia sẻ những vấn đề riêng tư của chính mình với thầy cô giúp các em phát triển khả năng thấu cảm, biết yêu thương, trân trọng những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống. Các em được phát triển toàn diện nhân cách. Khi được thầy cô lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ, học sinh cảm thấy được tôn trọng, từ đó tự tin hơn, biết cách thể hiện cảm xúc và giải quyết vấn đề một cách tích cực. Điều này giúp các em phát triển nhân cách một cách lành mạnh, hạn chế các vấn đề tâm lý như trầm cảm, lo âu, rối loạn hành vi.

Ngoài ra, sáng kiến còn tăng cường khả năng thích ứng cho học sinh. Sẵn sàng tâm sự với giáo viên chủ nhiệm giúp học sinh có một chỗ dựa vững chắc, một "cầu

nói" để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, từ áp lực học tập đến các mối quan hệ xã hội. Các em sẽ có khả năng thích ứng tốt hơn với những thay đổi, biến động của cuộc sống.

Khi học sinh tin tưởng và chia sẻ với giáo viên chủ nhiệm, thầy cô có thể can thiệp kịp thời để giải quyết mâu thuẫn, phòng ngừa những xung đột tiêu cực. Thầy cô sẽ có cơ hội truyền dạy cho học sinh những bài học về đạo đức, lối sống. Việc học sinh bày tỏ cảm xúc suy nghĩ, băn khoăn, tìm đến sự giúp đỡ của thầy cô sẽ hình thành trong các em những phẩm chất tốt đẹp như lòng nhân ái, bao dung, sự trung thực, ...

+ Đối với nhà trường và cộng đồng:

Sáng kiến góp phần xây dựng môi trường học đường tích cực góp phần tạo nên một tập thể lớp đoàn kết, thân thiện, không có bạo lực học đường hay sự cô lập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Khi học sinh có tâm lý ổn định, các em sẽ tập trung vào học tập tốt hơn, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Một ngôi trường có môi trường giáo dục thân thiện, học sinh được quan tâm và phát triển toàn diện sẽ tạo được niềm tin cho phụ huynh và cộng đồng, từ đó nâng cao uy tín và thương hiệu của nhà trường.

Hơn thế, sáng kiến còn góp phần giảm thiểu gánh nặng xã hội. Học sinh được giáo dục tốt về mặt cảm xúc, tâm lý sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội, biết cách đối nhân xử thế và đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng.

- Các hiệu quả khác:

Bên cạnh các giá trị về mặt khoa học, kinh tế và xã hội, sáng kiến "**Một số giải pháp để học sinh thân thiện, sẵn sàng tâm sự với giáo viên chủ nhiệm về các vấn đề của mình**" còn mang lại những hiệu quả chiều sâu đặc biệt trong công tác quản lý lớp học, giáo dục đạo đức và nâng cao năng lực sư phạm cho nhà giáo. Về mặt hành chính và nghiệp vụ quản lý, giải pháp này đã giúp chuyển đổi mô hình quản trị lớp học từ "bị động đối phó" sang "chủ động phòng ngừa". Nhờ sự tin tưởng và cởi mở từ phía học sinh, giáo viên chủ nhiệm có thể chủ động nắm bắt, phát hiện sớm các mâu thuẫn nội bộ hay những biến động tâm lý tiêu cực, từ đó kịp thời can thiệp, ngăn chặn hiệu quả các nguy cơ về bạo lực học đường hay khủng hoảng lứa tuổi. Ý nghĩa nhân văn sâu sắc nhất của sáng kiến chính là hiệu quả giáo dục nhân cách và ổn định tâm lý cho học sinh. Trong giai đoạn khủng hoảng của lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, sự lắng nghe chân thành, thấu hiểu từ người thầy đã trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc, giúp các em giải tỏa áp lực học tập, cuộc sống và hạn chế tối đa các hành vi lệch chuẩn. Đồng thời, giải pháp này còn tạo ra một "hiệu ứng lan tỏa" mạnh mẽ trong việc kết nối hệ sinh thái giáo dục giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội. Giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò là cầu nối đáng tin cậy, giúp thu hẹp khoảng cách thế hệ giữa cha mẹ và con cái, tạo nên sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ trong phương pháp giáo dục. Đặc biệt, đối với bản thân người dạy, việc triển khai sáng kiến không chỉ giúp nâng cao kỹ năng tham vấn tâm lý học đường, năng lực xử lý tình huống sư phạm tinh tế mà còn khơi dậy niềm hạnh phúc nghề nghiệp khi được đồng hành, gắn kết với học trò. Đây chính là những tiền đề cốt lõi, là những

viên gạch nền móng vững chắc đóng góp vào tiến trình xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc” một cách thiết thực và bền vững.

3. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Trần Thị Chinh	1976	THCS Trục Đại	Giáo viên	Đại học Sư phạm	Thực hiện việc áp dụng Sáng kiến vào công tác Chủ nhiệm lớp 7.
2	Nguyễn Thị Thu Hà	1970	THCS Hải Phương	Giáo viên	Đại học Sư phạm	Thực hiện việc áp dụng Sáng kiến vào công tác Chủ nhiệm lớp 6.
3	Phạm Thị Thêu	1982	THCS Hải Anh	Giáo viên	Đại học Sư phạm	Thực hiện việc áp dụng Sáng kiến vào công tác Chủ nhiệm lớp 7.
4	Phạm Văn Hà	1980	THCS Trục Đại	Giáo viên	Đại học Sư phạm	Thực hiện việc áp dụng Sáng kiến vào công tác Chủ nhiệm lớp 9.
5.	Đỗ Thị Khánh Ngọc	1969	THCS Trục Thái	Giáo viên	Đại học Sư phạm	Thực hiện việc áp dụng Sáng kiến vào công tác Chủ nhiệm lớp 8.

4. Các thông tin cần được bảo mật (nếu có)

- Không có thông tin cần được bảo mật.

IV. PHẦN KẾT LUẬN

Sáng kiến “*Một số giải pháp giúp học sinh thân thiện, sẵn sàng tâm sự với giáo viên chủ nhiệm về các vấn đề của mình*” có vai trò đặc biệt quan trọng trong bối cảnh giáo dục hiện nay, khi học sinh ngày càng có nhiều biến đổi về tâm lí, dễ gặp áp lực học tập, gia đình và các mối quan hệ xã hội.

Trước hết, sáng kiến góp phần tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh, tạo dựng niềm tin – yếu tố then chốt để giáo dục hiệu quả. Khi học sinh sẵn sàng chia sẻ, giáo viên có thể nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc để định hướng, hỗ trợ phù hợp. Bên cạnh đó, sáng kiến giúp xây dựng môi trường lớp học thân thiện, tích cực, nơi học sinh được lắng nghe, tôn trọng và phát triển toàn diện cả về kiến thức lẫn kĩ năng sống. Điều này phù hợp với mục tiêu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Ngoài ra, sáng kiến còn góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm, giảm thiểu các hiện tượng tiêu cực như học sinh vi phạm nội quy, khủng hoảng tâm lí, xung đột bạn bè... đồng thời tăng cường tinh thần đoàn kết, hợp tác trong tập thể lớp.

Qua đó, tôi cũng nhận được những bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình áp dụng sáng kiến như sau:

- Việc xây dựng mối quan hệ thân thiện, tin tưởng giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên nhẫn, chân thành và thấu hiểu.
- Xây dựng niềm tin là yếu tố cốt lõi: Giáo viên cần kiên trì, chân thành, tôn trọng học sinh thì mới có thể tạo được sự cởi mở và sẵn sàng chia sẻ từ các em.
- Lắng nghe tích cực và không phán xét: Khi học sinh tâm sự, giáo viên cần biết lắng nghe, thấu hiểu, tránh áp đặt hay phê bình vội vàng để không làm mất đi sự tin tưởng của các em.
- Đa dạng hóa hình thức giao tiếp: Không chỉ trò chuyện trực tiếp mà cần kết hợp nhiều kênh như sổ tay, hộp thư, mạng xã hội... để phù hợp với từng đối tượng học sinh.
- Kết hợp chặt chẽ với gia đình và các lực lượng giáo dục khác: Việc giáo dục học sinh sẽ hiệu quả hơn khi có sự đồng hành của phụ huynh và nhà trường.
- Kiên trì và linh hoạt trong quá trình thực hiện: Mỗi học sinh có tính cách khác nhau, vì vậy giáo viên cần linh hoạt điều chỉnh phương pháp, không nóng vội, áp dụng máy móc.
- Luôn tự bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lí: Giáo viên chủ nhiệm cần không ngừng học hỏi để nâng cao kĩ năng giao tiếp, tư vấn, từ đó hỗ trợ học sinh tốt hơn.

*** Kiến nghị:**

- Đối với nhà trường: Tạo điều kiện về thời gian và các nguồn lực để giáo viên chủ nhiệm có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho học sinh. Tổ chức các buổi tập huấn về kỹ năng tư vấn tâm lý, kỹ năng lắng nghe cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.

- Đối với giáo viên: Mỗi giáo viên chủ nhiệm cần chủ động đổi mới phương pháp, dành thời gian lắng nghe và thấu hiểu học sinh. Xem công tác chủ nhiệm không chỉ là nhiệm vụ mà còn là sứ mệnh cao cả của người thầy.

*** Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền:**

Tôi xin cam đoan sáng kiến trên là do tôi đúc rút kinh nghiệm trong quá trình làm công tác chủ nhiệm lớp. Rất mong được sự góp ý của Hội đồng khoa học các cấp, quý thầy cô và các bạn đồng nghiệp giúp cho những giải pháp của tôi được hoàn chỉnh hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Minh Thái, ngày 09 tháng 03 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN



Hiệu trưởng
Đỗ Thị Châm

Bùi Thị Lan

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	I. Thông tin chung về sáng kiến	2
2	II. Phần mở đầu	3
	1. Lý do chọn, viết sáng kiến	3
	2. Bối cảnh của sáng kiến	3
3	III. Phần nội dung	4
	1. Mô tả giải pháp đã biết	4
	1.1. Khảo sát thực trạng	4
	1.2. Phân tích nguyên nhân	5
	1.3. Phân tích hậu quả	5
	2. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.	6
	2.1. Mô tả nội dung các giải pháp mới	6
	Giải pháp 1. Xây dựng hình ảnh giáo viên chủ nhiệm là một người bạn, người đồng hành đáng tin cậy	6
	Giải pháp 2: Thiết lập kênh giao tiếp mở và linh hoạt	7
	Giải pháp 3: Tăng cường hoạt động trải nghiệm, gắn kết tập thể	9
	Giải pháp 4: Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu	24
	2.2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới	28
	2.3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến	29
	2.4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến	29

	3. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu.	32
4	IV. Phần kết luận	33